TÒA ÁN N DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ C**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **141**/2019/QĐST-VHNGĐ.	*B, ngày 11 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 288/2019/TLST-VHNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2019 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

NGƯỜI YÊU CẦU GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ:

Bà Phan Tri Trúc A.

Ông Trịnh Thành N.

Cùng địa chỉ: đường C, phường B, quận B, thành phố C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Phan Tri Trúc A và ông Trình Thành N tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, quận B, thành phố C vào năm 2011. Thời gian chung sống vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn không giải quyết được do tính cách khác biệt, không tìm được tiếng nói chung khiến cho tình cảm vợ chồng rạn nứt không thể hàn gắn. Nay, bà Trúc A, ông N yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, không đồng ý hòa giải đoàn tụ vì không thể tiếp tục chung sống, tình cảm dành cho nhau đã hết.

[2] Về con chung: không có. Về tài sản chung, nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông N tự nguyện nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Phan Tri Trúc A và ông Trịnh Thành N.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Lệ phí Việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Trịnh Thành N tự nguyện nộp 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* lệ phí. Chuyển tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 004046 ngày 03/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận B, thành phố C thành lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm phải nộp. Đương sự đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát N dân quận B;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận B;
- Trung tâm hòa giải – đối thoại Tòa án N dân quận B;
- Uỷ ban nhân dân phường B, quận B, TPC (GCNĐKKH số 76, Quyển 01/2011, ngày 21/10/2011);
-Tòa án nhân dân Thành phố C;
- Lưu (Hs, Lt,Tds).

THẨM PHÁN

Phạm Thị Ánh